

Bản án số: 220/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 7 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Xuân Tr, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh B.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thị xã H, tỉnh B.

(Chị N yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Ngô Xuân Tr trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 07 tháng 11 năm 2006. Sau một thời gian sống chung, chị N

đã bỏ nhà đi, không còn sống chung với anh từ tháng 6/2019 đến nay. Hiện nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không hàn gắn được tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau nữa nên anh Tr yêu cầu ly hôn chị N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Tuấn A, sinh ngày 26/12/2008 và Ngô Khánh Ng, sinh ngày 23/02/2014. Cháu A hiện đang do anh Tr nuôi dưỡng, còn cháu Ng được chị N gửi cho dì ruột của cháu chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tr đồng ý nuôi cả hai con nhưng tại phiên tòa, anh Tr yêu cầu được nuôi cháu A còn cháu Ng giao cho chị N nuôi và không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ *Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/5/2020, bị đơn chị Phạm Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Tr kết hôn tháng 11 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng có mâu thuẫn với nhau. Anh Tr thường xuyên xua đuổi chị nên chị đã về ở với chị ruột từ tháng 6/2019. Hiện nay vợ chồng không còn qua lại, thăm hỏi gì nhau. Nay anh Tr yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Tuấn A, sinh ngày 26/12/2008 và Ngô Khánh Ng, sinh ngày 23/02/2014. Bản thân chị N hiện đang làm ăn xa, không có chỗ ở và thu nhập ổn định nên không đủ điều kiện để chăm sóc cho con phát triển cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, khi ly hôn chị N yêu cầu giao hai con cho anh Tr nuôi dưỡng.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho anh Tr được ly hôn chị N; giao cháu A và cháu Ng cho anh Tr nuôi dưỡng; chị N không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu giải quyết; anh Tr chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn chị N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Tr và chị N đã ly thân từ tháng 6/2019, vợ chồng không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống. Anh Tr yêu cầu ly hôn, chị N cũng đồng ý. Có thể thấy, hôn nhân giữa anh Tr và chị N đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Tr ly hôn chị N là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về nuôi con: Cháu A hiện đang do anh Tr nuôi dưỡng, có cuộc sống, sự phát triển bình thường và nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng với anh Tr nên giao cháu A cho anh Tr nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Ng, hiện nay chị N đi làm xa, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà gửi cho dì ruột của cháu ở tại thôn D xã H nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu Ng có được sự thương yêu, được chăm lo việc học tập, được sự giáo dục của cha mẹ, để cháu có thể phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Đồng thời, để cháu Ng có được sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ của anh ruột nên cần thiết phải giao cháu Ng cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Tr tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng cho con nên được ghi nhận.

[5] Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì anh Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Xuân Tr. Cho ly hôn giữa anh Ngô Xuân Tr và chị Phạm Thị N.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao cháu Ngô Tuấn A, sinh ngày 26/12/2008 và cháu Ngô Khánh Ng, sinh ngày 23/02/2014 cho anh Ngô Xuân Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô Xuân Tr không yêu cầu chị Phạm Thị N cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Xuân Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Tr đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005627 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, anh Tr đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng